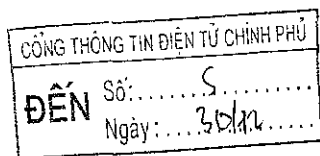


Số: 48 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý
và sử dụng phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng và
trung cấp chuyên nghiệp thuộc địa phương quản lý**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp thuộc địa phương quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài Chính tại Tờ trình số 828/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Đối tượng thu phí

Thí sinh thực tế đăng ký dự thi, dự tuyển trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và sau đại học ở các cơ sở giáo dục - đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân phải tổ chức thi tuyển, xét tuyển theo quy định.

Điều 3. Mức thu phí

1. Tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp:
 - a) Trường hợp thí sinh thuộc diện xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: 30.000 đồng/hồ sơ;
 - b) Trường hợp thí sinh đăng ký dự thi, sơ tuyển và dự thi vào các trường đại học, cao đẳng:
 - Đăng ký dự thi: 60.000 đồng/hồ sơ.
 - Sơ tuyển (đối với trường có tổ chức sơ tuyển trước khi thi chính thức):
 - + Đối với các ngành năng khiếu: 120.000 đồng/hồ sơ (bao gồm tất cả các môn).
 - + Đối với các ngành khác: 50.000 đồng/hồ sơ (bao gồm tất cả các môn).
 - Dự thi:
 - + Dự thi văn hóa: 45.000 đồng/hồ sơ (bao gồm tất cả các môn).
 - + Dự thi năng khiếu: 300.000 đồng/hồ sơ (bao gồm tất cả các môn).
2. Tuyển sinh đào tạo sau đại học:
 - Đăng ký dự thi: 60.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.
 - Dự thi cao học: 120.000 đồng/thí sinh/môn dự thi.
 - Dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.
3. Tuyển sinh đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước:
 - Đăng ký xét tuyển: 200.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.

Điều 4. Phân phối, quản lý, sử dụng tiền thu phí:

1. Việc phân phối và sử dụng tiền thu phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư Liên tịch 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Sau khi chỉ cho các công tác tuyển sinh tại cơ sở giáo dục - đào tạo, nếu số tiền thu được từ phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) chưa hết thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý tiền thu phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia công tác tuyển sinh có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai mức thu phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp tại nơi thu phí và thực hiện thu phí theo đúng mức thu quy định tại Điều 3 Quyết định này. Các cơ sở giáo dục - đào tạo có tổ chức thu phí dự thi, dự tuyển liên hệ với cơ quan thuế địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở để được hướng dẫn sử dụng biên lai thu phí. Việc quản lý, sử dụng biên lai thu phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Định kỳ 10 (mười) ngày một lần các cơ quan, đơn vị thu phí phải gửi toàn bộ tiền phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp thu được vào tài khoản tạm giữ "tiền phí, lệ phí" của cơ quan, đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

c) Tự cân đối nguồn thu để chi phí cho công tác tổ chức tuyển sinh. Trường hợp thu không đủ chi thì các cơ sở giáo dục - đào tạo được sử dụng từ nguồn kinh phí hiện có của đơn vị để chi phí cho công tác tuyển sinh; đối với các cơ sở được giao nhiệm vụ tuyển sinh đi đào tạo ở nước bằng ngân sách nhà nước thì được ngân sách cấp bù.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 52/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc địa phương quản lý.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài PTTH An Giang, Báo An Giang;
- Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Huỳnh Thế Năng